

Những khó khăn gặp phải và thách thức đối với hệ thống các trường Cao đẳng cộng đồng và trường Đại học địa phương hiện nay

Nguyễn Huy Vị*

Trường Đại học Phú Yên, số 18 Trần Phú, Tp Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

Nhận ngày 26 tháng 5 năm 2016

Chỉnh sửa ngày 08 tháng 9 năm 2016; Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 9 năm 2016

Tóm tắt: Mô hình trường Cao đẳng Cộng đồng và trường Đại học Địa phương là 2 mô hình nhà trường cộng đồng thuộc Giáo dục đại học của hệ thống giáo dục quốc dân nước ta. Mô hình trường đại học địa phương (ĐHĐP) xuất hiện từ năm 1997 và mô hình trường Cao đẳng cộng đồng (CĐCĐ) ra đời vào năm 2000.

Sự ra đời của 2 mô hình nhà trường cộng đồng này đã góp phần thành công cho chủ trương đổi mới và phát triển giáo dục đại học theo triết lý đại học đại chúng của Đảng và Nhà nước ta trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế gần 20 năm qua. Tuy nhiên đến nay, bắt đầu xuất hiện những khó khăn, thách thức đối với hoạt động và sự phát triển của 2 mô hình này.

Bài viết này tập trung phân tích những khó khăn, thách thức gặp phải hiện nay; và đề xuất phương hướng, giải pháp để mô hình CĐCĐ và HĐP tiếp tục phát triển theo triết lý giáo dục đại học đại chúng, góp phần xây dựng xã hội học tập thành công ở Việt Nam.

Từ khóa: Cao đẳng cộng đồng; Đại học địa phương; Đại học cộng đồng; Giáo dục đại học; Xã hội học tập.

1. Khó khăn, thách thức

1.1. Đối với các trường Cao đẳng cộng đồng

- Đến nay mô hình trường CĐCĐ đã được chính thức công nhận như là một loại trường Cao đẳng có tính đặc thù trong hệ thống các trường Cao đẳng nói chung ở Việt Nam; Tuy nhiên, với con số 14 trường CĐCĐ hiện nay, đã được thành lập trong khoảng thời gian từ năm 2001 đến 2010, hoạt động theo quy chế tạm thời số 37/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/8/2000 chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ là 5% so với tổng số 276 trường Cao đẳng trên toàn quốc (bao gồm các trường Cao đẳng Nghề) đã nói lên

một sự bất cập, khó khăn và đầy thách thức trên con đường khẳng định tính ưu thế và phát triển của mô hình trường CĐCĐ ở nước ta trong 15 năm qua. Nguyên nhân chính của sự bất cập và thách thức này là do nhận thức về vị trí, vai trò và sức sống của nó trong giới lãnh đạo và quan chức quản lý giáo dục ở địa phương (tỉnh/thành phố) còn nhiều hạn chế; hơn nữa, sự quảng bá thông tin về ý nghĩa khoa học và giá trị thực tiễn của mô hình quản trị đại học tiên tiến này, cũng như sự cổ súy, khích lệ, hoặc định hướng phát triển cho mô hình trường CĐCĐ thí điểm chưa thật đầy đủ từ phía trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ GD&ĐT.

- Do đặc trưng linh hoạt, mềm dẻo và rất mở của trường CĐCĐ nên cũng dễ tìm thấy những đặc trưng này xuất hiện, có thể là một số đặc điểm hoặc toàn bộ, ở hầu khắp các trường

*ĐT.: 84-903576072

Email: nguyenhuyvi@gmail.com

cao đẳng khác (ngoại trừ một số trường đặc thù như y tế, văn hoá nghệ thuật, thể dục thể thao). Và ngay cả ở một số trường đại học cũng dễ thấy được tính chất “cộng đồng” đậm nét; trường nào cũng đào tạo đa lãnh vực, đa ngành, đa cấp, đa hệ; do đó, khó phân biệt được rõ ràng sự khác nhau của trường cộng đồng và trường không phải cộng đồng; mặc dù có trường “không cộng đồng” là trường đơn ngành hay chuyên đào tạo một số ngành cụ thể nhưng vẫn đào tạo đa ngành, đa lãnh vực. Hơn nữa, có sự phân tán nguồn lực (giảng viên; tài chính; cơ sở vật chất và trang thiết bị, thư viện) đối với hệ thống giáo dục nghề nghiệp ở địa phương hiện nay: nói chung, địa phương nào cũng có trường CĐSP, trường Cao đẳng chuyên nghiệp hoặc trường CĐCD, trường CĐ Nghề, trường CĐ Y tế, TTGD TX cấp tỉnh, thậm chí, có tỉnh vừa có trường CĐCD lại vừa có trường ĐHDP; các cơ sở đào tạo này có nội hàm hoạt động tương tự nhau, trùng lặp nhau về chức năng, nhiệm vụ và các ngành/chuyên ngành đào tạo; ngoài ra ở các địa phương cũng tồn tại rất nhiều trung tâm dạy nghề thuộc sự quản lý của nhiều tổ chức chính trị, xã hội khác nhau. Vấn đề này đã làm cho trường CĐCD đang ở trong tình trạng bị áp lực cạnh tranh gay gắt trong nguồn tuyển sinh hàng năm với các trường “không cộng đồng” để tồn tại và phát triển, nhất là cạnh tranh đối với các trường của trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (do các trường CĐ trung ương có tiềm lực và được đầu tư nhiều hơn gấp nhiều lần so với các trường CĐCD), hoặc đối với các trường Cao đẳng khác thuộc địa phương quản lý nhưng có với sự quan tâm nhiều hơn của các cấp ủy và chính quyền địa phương. Hiện nay đã có hiện tượng khó khăn hoặc cạn kiệt trong nguồn tuyển sinh ở một số trường CĐCD, có nguy cơ ảnh hưởng đến sự tồn vong của các trường CĐCD này.

- Chủ trương tổ chức đào tạo liên thông và chuyển tiếp sinh viên là 2 chức năng đặc thù có tính linh hồn của mô hình trường CĐCD đã được đề ra trong quy chế tạm thời số 37/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/8/2000; nhưng các quy chế cụ thể quy định về đào tạo liên thông trong GDĐH còn nhiều bất cập, không ổn định và không nhất quán trong suốt 15 năm

qua; có thể nói loại hình đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học chính quy theo thông tư 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 của Bộ GD&ĐT có tính khả thi rất thấp, không thuận lợi cho hoạt động đào tạo của nhiều cơ sở GD đại học cả nước nói chung và đối với các trường có tính cộng đồng nói riêng. Điều này đã hạn chế rất nhiều đến việc thực hiện những nhiệm vụ căn bản theo triết lý giáo dục đại học dân chủ và đại chúng rất đặc thù của mô hình trường CĐCD.

Đến nay, thông tư 55/2012/TT-BGDĐT đã được điều chỉnh, sửa đổi bằng thông tư 08/2015/TT-BGDĐT ngày 21/4/2015 với những quy định phù hợp hơn với tình hình thực tiễn quản trị giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp ở các địa phương. Tuy nhiên, với Điều lệ trường Cao đẳng mới được ban hành theo thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2015, các tính chất đặc trưng riêng có của mô hình trường CĐCD đã bị mờ nhạt đi rất nhiều khi so sánh sự khác biệt của mô hình này với các loại hình trường Cao đẳng khác ở Việt Nam; bởi vì theo Điều lệ này, không có chế tài nào để ngăn cấm các trường Cao đẳng không phải là trường CĐCD thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định riêng tại khoản 4 Điều 5 đối với trường CĐCD. Nói rõ hơn là, những điểm quy định riêng cho trường CĐCD tại khoản 4 Điều 5 của thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT cũng chỉ là hình thức, không thực chất là “của riêng” đối với các trường CĐCD; bởi vì, nói chung, nó đã được hàm chứa trong các điều khoản quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các trường Cao đẳng, không phân biệt loại hình, trong các văn bản Luật Giáo dục; Luật Giáo dục nghề nghiệp và thông tư 08/2015/TT-BGDĐT ngày 21/4/2015 của Bộ GD&ĐT quy định về đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học.

- Về chủ quan, đội ngũ giảng viên, giảng viên cơ hữu của các trường CĐCD nói chung còn thiếu về số lượng và thấp về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; cơ sở vật chất kỹ thuật của các trường còn nhiều bất cập; có trường còn chậm đổi mới nội dung và công nghệ đào tạo đối với các chương trình đào tạo hiện hành; và nhiều trường CĐCD bế tắc trong việc phát triển

các chương trình đào tạo mới vì không vượt qua được những ràng buộc khá ngặt nghèo của thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17/02/2011 quy định về điều kiện, hồ sơ và quy trình mở ngành đào tạo mới trình độ cao đẳng, đại học. Hơn nữa, công tác quản lý một tổ chức giáo dục đào tạo đa cấp, đa ngành, đa lãnh vực đáp ứng cộng đồng còn mới mẻ đối với hầu hết cán bộ quản lý GD đại học và GD nghề nghiệp ở Việt Nam. Với những lí do đó, các trường có lúng túng trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo theo tinh thần đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay. Chính những yếu tố này tạo nên chất lượng đào tạo của các trường CDCĐ còn bất cập so với yêu cầu của mục tiêu đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

1.2. Đối với các trường Đại học địa phương

- Danh xưng trường Đại học địa phương (ĐHDP) chưa được công nhận tại bất kỳ một văn bản pháp lý nào. Điều đó cho thấy vấn đề quy hoạch tổng thể mạng lưới giáo dục đại học Việt Nam còn có bất cập, nhất là việc quy hoạch hệ thống các trường ĐHDP. Sự chậm trễ trong việc tổng kết rút kinh nghiệm; đồng thời, việc lý giải và định hướng sứ mệnh của các trường ĐHDP trong tổng thể mạng lưới giáo dục đại học Việt Nam ở tầm quốc gia còn chưa được làm rõ, đã làm cho phân hệ này còn thiếu sức thuyết phục, thiếu niềm tin và hấp dẫn người học.

- Kết quả của việc thiếu quy hoạch, định hướng nêu trên là nguyên do làm cho các trường ĐHDP ở Việt Nam còn mù mờ về sứ mệnh, vai trò, vị trí của mình trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam; do đó, phương hướng phát triển mà mỗi nhà trường tuyên ngôn chỉ mang tính lý thuyết; trong khi thực tiễn chứng minh, các trường ĐHDP ở Việt Nam đang vật lộn với sứ mệnh, mục tiêu của mình; ví dụ như, bản khoán, trăn trở về phát triển nhà trường theo định hướng nghiên cứu hay nghề nghiệp - ứng dụng, hay cả hai? hoặc chưa biết xác định đâu là ngành đào tạo mũi nhọn của mỗi nhà trường?

- Ngày 08/9/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 73/2015/NĐ-CP quy định tiêu

chẩn phân tầng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở giáo dục đại học; tiếp theo sau đó Bộ GD&ĐT đã có Thông tư số 24/2015/TT-BGDĐT ngày 23/9/2015 quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học. Các văn bản pháp quy này đã có hiệu lực trước tháng 12/2015. Hai văn bản pháp quy này có quan hệ chặt chẽ với nhau: Nếu muốn đạt chuẩn quốc gia của một cơ sở GDĐH, thì cơ sở GDĐH đó phải được xếp hạng 1 trong khung xếp hạng của tầng định hướng mà cơ sở GDĐH được phân theo Nghị định 73/2015/NĐ-CP.

Với các tiêu chuẩn quy định trong 2 văn bản pháp quy về chuẩn quốc gia và phân tầng, xếp hạng đại học nêu trên, thì đây là một thách thức vô cùng lớn đối với sự tồn tại và phát triển của các trường ĐHDP hiện nay. Thật vậy, chỉ cần nêu 2 câu hỏi sau đây, thì cũng khó có đáp án tích cực đối với phần lớn các trường ĐHDP hiện nay: (1) Trường ĐHDP chắc chắn rằng không thể phân vào tầng định hướng nghiên cứu; vậy nó sẽ được phân vào tầng định hướng ứng dụng hay tầng định hướng thực hành? (2) Hẳn nhiên, dựa vào chức năng, nhiệm vụ và sứ mệnh của các trường ĐHDP, phần lớn các trường sẽ phấn đấu được phân vào tầng định hướng ứng dụng; nhưng nói khiêm tốn, có khả năng xếp vào hạng 2 của tầng định hướng ứng dụng hay không?

- Tính chất của “nhà trường cộng đồng” gồm 02 vấn đề cơ bản là liên thông (Articulation) và chuyển tiếp (Transfer) giữa các trường ĐHDP với đại học vùng và đại học quốc gia cho dù đã được các trường ĐHDP vận dụng nhưng chưa triệt để. Vấn đề thứ nhất chỉ dừng lại ở tự liên thông (*self-articulation/self-transfer*); trong khi vấn đề thứ hai đặt các trường ĐHDP ở vị trí là “cửa ngõ” để tiếp cận giáo dục đại học (chuyển tiếp vào đại học vùng hoặc đại học quốc gia) cho đa số thanh niên địa phương, làm nên sức sống của các trường ĐHDP/trường CDCĐ ở các cộng đồng/địa phương mà nó phục vụ, chưa thể thực hiện được vì quy chế đào tạo liên thông và chuyển tiếp chưa hoàn thiện; mặt khác, hoạt động của giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay vẫn còn tồn tại khá phổ biến kiểu cát cứ và “tháp ngà/lô cốt”.

- Sự phát triển của các trường ĐHDP nhất định gắn liền với năng lực đóng góp, đầu tư của cộng đồng mà nó phục vụ; gắn liền với tầm nhìn và tư duy hành động của giới chức lãnh đạo địa phương quản lý nó. Tuy nhiên, các nhân tố này tác động đến sự tổ chức và vận hành các trường ĐHDP là không như nhau nên sự phát triển của phân hệ này là không đồng đều.

- Hầu hết các trường ĐHDP ở Việt Nam đều phát triển theo hướng đa ngành, đa cấp nhằm đáp ứng đòi hỏi đa dạng của cộng đồng mà nó phục vụ. Tuy nhiên, mục tiêu này khó giữ vững và hoàn thành trước sức ép cạnh tranh (có nơi, có lúc không lành mạnh) của giáo dục đại học hiện nay, nên có một số trường có khuynh hướng chuyển trọng tâm ưu tiên, sẵn sàng từ bỏ sứ mệnh cao cả của mình để chạy theo thị hiếu của người học, dẫn đến những hệ lụy sau: suy giảm nguồn lực đầu tư cho các ngành truyền thống, các ngành thuộc thể mạnh của địa phương, tạo dựng nên bản sắc của mình; chạy theo đào tạo các ngành *mới/hót* không thuộc thể mạnh của mình, lại trùng lặp ngành nghề đào tạo với các trường trong cùng hệ thống, có xu hướng bị lôi kéo vì lợi ích của kinh tế thị trường, làm ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực được đào tạo, hoặc ồng phí nguồn nhân lực đã đào tạo vì có khi nguồn cung đã vượt qua nhu cầu thực sự của xã hội ở địa phương.

- Một thách thức khá nan giải đang hiện hữu ở các trường ĐHDP hiện nay là vấn đề nguồn/đối tượng tuyển sinh và sự cung cấp ngân sách nhà nước của địa phương cho hoạt động đào tạo đang có sự mâu thuẫn với mục đích đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương của các trường. Thật vậy, có câu hỏi là, trường ĐHDP chỉ tuyển sinh đối tượng học sinh có hộ khẩu thường trú ở địa phương hay nên mở rộng đối tượng tuyển sinh người học của khu vực hoặc cả nước? Nếu câu trả lời là chỉ tuyển sinh học sinh địa phương, thì thường tuyển không đủ chỉ tiêu được giao hằng năm và chất lượng đầu vào của sinh viên sẽ thấp; hơn nữa, một trường đại học tuyển sinh đóng kín trong khuôn khổ địa phương chắc chắn không phải là môi trường tốt cho sự phát triển hiểu theo nhiều mặt và chiều kích khác nhau; Nhưng nếu câu trả lời

thì nên mở rộng đối tượng tuyển sinh là học sinh thuộc khu vực hoặc cả nước, thì sẽ mâu thuẫn với tính mục đích của nguồn cung cấp ngân sách đào tạo từ ngân sách nhà nước địa phương; nghĩa là, ngân sách nhà nước của địa phương đã “tự nguyện gánh chịu” cho ngân sách quốc gia để đào tạo nhân lực cho các địa phương khác; điều này chắc chắn không tồn tại bền vững, nhất là đối với các địa phương có nguồn thu ngân sách hạn chế. Hơn nữa nguồn cung cấp tài chính từ ngân sách địa phương cũng rất hạn hẹp, không đủ cho sự phát triển của các trường ĐHDP. Rõ ràng bài toán tài chính đại học đang tồn tại rất lớn, chưa có lời giải tốt nhất đối với hệ thống các trường ĐHDP hiện nay.

- Những thách thức có tính chất kỹ thuật trong quy trình đào tạo theo học chế tín chỉ cũng đang diễn ra ở các trường ĐHDP: Với số lượng sinh viên không đủ lớn; chất lượng đầu vào của sinh viên tương đối thấp; đội ngũ giảng viên theo đúng chuẩn chất lượng giáo dục đại học quy định ở các trường ĐHDP còn nhiều bất cập; cộng với nguồn lực tài chính đầu tư của các địa phương cũng rất hạn chế, thì các trường ĐHDP khó có thể thực hiện học chế tín chỉ một cách có chất lượng thật sự như mong muốn, mà có khi, còn phản tác dụng hơn là thực hiện học chế truyền thống theo niên chế-học phần. Hơn nữa, tình hình diễn ra cũng tương tự như ở các trường CĐCD, đã nêu ở trên, nhiệm vụ phát triển chương trình đào tạo mới trình độ đại học và trình độ thạc sĩ/tiến sĩ đáp ứng đúng nhu cầu nhân lực của nền kinh tế-xã hội địa phương, theo đúng sứ mệnh của các trường ĐHDP đã tuyên bố, cũng khó đạt được.

2. Phương hướng và giải pháp phát triển mô hình CĐCD và ĐHDP để xây dựng nền giáo dục đại học đại chúng và góp phần xây dựng xã hội học tập thành công ở Việt Nam

Để phát huy thế mạnh của chức năng, nhiệm vụ và sứ mệnh mô hình trường CD cộng đồng và mô hình trường ĐH địa phương hiện nay, cần phải có một hệ giải pháp đồng bộ sau:

(1) Hoàn thiện mô hình trường CĐCD với tư cách là một loại hình trường CD có những đặc thù riêng trong hệ thống giáo dục quốc dân; đồng thời, phát triển các chức năng của trường CĐCD bên trong các trường ĐH địa phương là một trong các phương hướng xây dựng nền đại học đại chúng ở nước ta có tính khả thi và hiệu quả cao.

(2) Các trường ĐHDP nên phát triển đào tạo theo mục tiêu trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng ứng dụng là hợp lý nhất.

(3) Do sứ mệnh, mục tiêu và chức năng - nhiệm vụ của trường ĐHDP đã bao hàm sứ mệnh, mục tiêu và chức năng, nhiệm vụ của trường CĐCD, nên để thấy con đường phát triển tất yếu của các trường CĐCD là tiến lên thành lập trường ĐHDP trong tương lai như phần lớn tầm nhìn của các trường CĐCD hiện nay đã xác lập trong kế hoạch chiến lược của các trường.

(4) Tuy nhiên, không phải bất kỳ địa phương nào cũng có thể thành lập được trường ĐHDP; bởi vì, việc thành lập một trường ĐHDP đòi hỏi nhiều điều kiện để đảm bảo chất lượng trên 2 mặt đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất; điều này nói chung khó đạt được trong một thời gian ngắn. Do đó, phương án khả thi để xây dựng nền GDĐH đại chúng và góp phần tích cực trong việc xây dựng xã hội học tập thành công, đáp ứng nhu cầu phát triển KT-XH các địa phương ở Việt Nam, là nên tiến hành đồng thời 3 giải pháp sau đây:

- *Thứ nhất* là, tái cấu trúc hệ thống giáo dục đại học và chuyên nghiệp ở các địa phương trên cơ sở phát huy chức năng, nhiệm vụ của mô hình trường CD cộng đồng và trường Đại học địa phương để điều chỉnh hoạt động của hệ thống GDCN ở các địa phương có hiệu quả. Nếu ở tỉnh nào đã có quy mô dân số dưới 2 triệu dân, thì nên hợp nhất các trường CĐSP, trường CD Nghề để thành lập trường CĐCD của tỉnh; và nếu tỉnh nào đã có trường ĐHDP, thì nên sáp nhập các trường CD Nghề và các trường CD khác thuộc tỉnh vào sự quản lý nhất thể của trường ĐHDP [1].

- *Thứ hai* là, hoàn thiện mô hình trường CĐCD với tư cách là một loại hình trường Cao

đẳng có tính chất cộng đồng đặc thù trong hệ thống GDĐH theo hướng tăng cường chức năng đại học cho trường CĐCD; nghĩa là, mô hình trường CĐCD hoàn thiện ở Việt Nam sẽ là một **trường CĐCD có thực hiện một phần chức năng đào tạo đại học**, mà nó được hiểu là, trường CĐCD có/được thực hiện nhiệm vụ đào tạo chương trình khoa học cơ bản đại cương 2 năm để chuyển tiếp sinh viên lên năm thứ ba ở trường đại học 4 năm; quy định này chỉ áp dụng cho các trường CĐCD [2].

Các công việc hoàn thiện mô hình trường CĐCD cần làm bao gồm:

(i).....Hoàn thiện mục tiêu đào tạo của trường CĐCD;

(ii).....Cải tiến nội dung đào tạo của trường CĐCD; trong đó đặc biệt chú ý xây dựng chương trình Khoa học cơ bản đại cương 2 năm để chuyển tiếp sinh viên trường đại học 4 năm.

(iii).....Đổi mới phương pháp đào tạo của trường CĐCD;

(iv).....Thực hiện quy trình tuyển sinh của trường CD cộng đồng theo nhu cầu nhân lực địa phương dựa trên phương thức xét tuyển là chủ yếu; Cho phép các trường CĐCD đào tạo liên thông một cách cởi mở hơn trên cơ sở cải tiến quy chế đào tạo liên thông hiện nay theo tinh thần của Thông tư 08/2015/TT-BGDĐT ngày 21/4/2015; Quy định cơ chế thiết lập mối quan hệ đào tạo chuyển tiếp giữa các trường CĐCD với các trường đại học 4 năm; quy định này chỉ được áp dụng cho các trường CĐCD

(v).....Phát triển đội ngũ giảng viên/giáo viên đúng chuẩn cho các trường CĐCD;

(vi).....Tổ chức bộ máy quản lý của trường CĐCD thích ứng với cơ chế quản lý của địa phương và tuân thủ quy định của Nhà nước;

(vii).....Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho trường CĐCD.

- *Thứ ba* là, phát triển các chức năng của trường CĐCD bên trong các trường ĐHDP và thực hiện **mô hình đào tạo tự - liên thông** ở trường ĐHDP. Chính thức định danh khái niệm

trường Đại học địa phương là **Trường Đại học cộng đồng** [2].

Thật vậy, do đặc tính đào tạo đa cấp, đa ngành, đa lĩnh vực từ trình độ đại học (cử nhân/kỹ sư) xuống đến trình độ sơ cấp, có cấp chứng chỉ hoặc không, các chương trình GDTX đáp ứng nhu cầu nhân lực của địa phương, kể cả các dịch vụ giáo dục đáp ứng cộng đồng, nên khi so sánh với trường CĐCD thì thấy chức năng - nhiệm vụ trường ĐHĐP đã bao hàm các chức năng - nhiệm vụ của một trường CĐCD. Vì vậy, có thể nhận thấy rõ ràng rằng, mô hình trường ĐHĐP chính là cơ sở giáo dục đại học mang thuộc tính “*nhà trường cộng đồng*” ở đẳng cấp cao hơn mô hình trường CĐCD; Do đó, việc định danh chính thức cho mô hình trường ĐHĐP hiện nay với tên gọi “**Trường Đại học Cộng đồng**” là hợp lý cả về lý luận, thực tiễn và sự phân tầng chất lượng giáo dục đại học theo luật định của Luật giáo dục đại học hiện hành;

(5) Ngoài ra, với tư cách là một trường đại học, các trường ĐHĐP có nhiều thuận lợi để thực hiện trọn vẹn các nhiệm vụ đào tạo của trường CĐCD thông qua việc thực hiện cơ chế mô hình đào tạo **tự-liên thông** tại mỗi trường [2]. Nếu Bộ GD&ĐT hoàn thiện được quy chế đào tạo liên thông, quy chế tuyển sinh theo hướng xét tuyển là chủ yếu (bắt đầu được thực hiện từ năm 2015) và quy chế đào tạo chương trình khoa học cơ bản đại cương 2 năm để chuyển tiếp lên đại học, thì mô hình đào tạo **tự-liên thông** sẽ được thực thi hoàn toàn ở các trường ĐHĐP; Điều ấy cũng có nghĩa là các trường ĐHĐP sẽ có điều kiện thuận lợi để hỗ trợ các trường CĐCD trong việc liên kết đào tạo chuyển tiếp sinh viên. Và khi đó, các trường ĐHĐP cùng với các trường CĐCD sẽ tạo thành một mạng lưới giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp rộng lớn và phát triển bền vững ở các địa phương trong cả nước.

3. Thay lời kết

Ngày nay, tính chất đại chúng của nền giáo dục đại học và xã hội học tập được xây dựng ở mỗi quốc gia biểu thị trình độ phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia ấy. Sự xuất hiện mô hình Trường Cao đẳng cộng đồng, dẫn đến sự phát triển của mô hình trường Đại học địa phương trong thời gian qua đã đánh dấu một bước phát triển rất lớn trong thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước nói chung và đổi mới GDĐH&CN của nước nhà nói riêng; Hai mô hình giáo dục đại học mang thuộc tính nhà trường cộng đồng này đã, đang và sẽ đóng góp tích cực và phát triển bền vững cho sự nghiệp đại chúng hoá giáo dục đại học và xây dựng xã hội học tập thành công ở nước ta.

Trên tinh thần đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam của Nghị quyết 29 - NQ/TW năm 2013 của Đảng CSVN tại kì họp thứ 8 Khóa XI, mô hình trường Cao đẳng cộng đồng và mô hình trường Đại học địa phương cần phải được tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm để định hướng cho sự phát triển hai mô hình này tiếp tục phát triển trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Phú, Về khuôn mặt mới của Giáo dục đại học Việt Nam, NXB Đại học Quốc gia TP. HCM, 2005.
- [2] Nguyễn Huy Vĩ, “Phát huy chức năng, nhiệm vụ của mô hình trường CĐ cộng đồng và trường Đại học địa phương để điều chỉnh hoạt động của Hệ thống GDCN ở các địa phương có hiệu quả”, Kỷ yếu Hội thảo: Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý GD ĐH và CĐ Việt Nam, Vũng Tàu 10/2010, Ban Liên lạc các trường ĐH & CĐ Việt Nam; Tạp chí Khoa học Giáo dục-Viện KHGD-Bộ GD&ĐT, 11/2010, Hà Nội, 2010.

The Current Difficulties and Challenges Facing the System of Community Colleges and Local Universities

Nguyen Huy Vi

Phu Yen University, 18 Tran Phu Street, Tuy Hoa City, Phu Yen Province

Abstract: The models of Community college and Local university belong to the higher education in the national education system. The model of the local university appeared in 1997 and the model of the community college was born in 2000.

The appearance of the two models has contributed to the success of the policies renovating and developing higher education in the spirit of the mass higher education philosophy of the Vietnamese Communist Party and State over the past 20 years of renovation and international integration. However, there have been a number of difficulties and challenges.

The article analyses the current difficulties and challenges; suggests orientations and solutions for further developing the models of the community college and local university in the spirit of the mass higher education philosophy, contributing to the establishment of a successful learning society in Vietnam.

Keywords: Community college, local university, community university, higher education, learning society.